

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 thành phố Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND thành phố Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công thành phố Thanh Hóa;

Theo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tại Thông báo số 755/STNMT-BVMT ngày 26/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm

Văn bản số 155/CV-BAN2 ngày 15/03/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 273/Tr-STNMT ngày 28/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 thành phố Thanh Hóa (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

- Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 thành phố Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư
xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 thành phố

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 thành phố Thanh Hóa.
- Người đại diện: Ông Cao Hữu Tuệ - Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 69.300,8m² với các hạng mục công trình chính bao gồm: San nền, giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện, trồng cây xanh.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 4,9 m³/ngày, trong đó: Nước thải vệ sinh khoảng 2,45 m³/ngày; nước rửa tay chân khoảng 2,45 m³/ngày; Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...
- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 5,0 m³/ngày; Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ, ...
- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 1.733,91 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyên; trút đổ nguyên vật liệu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng, ...

2.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 57,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...
- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng rơi vãi khối lượng khoảng 367,6 tấn; Mẩu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng khối

lượng khoảng 76,03 tấn; Đất bóc phong hóa khối lượng khoảng khối lượng 1.637,35 m³; Đất đào đắp hố móng từ quá trình thi công khối lượng khoảng 1.000,20 m³; Thực vật phát quang khối lượng khoảng 34,65 tấn.

2.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 302,4 kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon, ...

- Chất thải lỏng nguy hại: Chủ yếu là dầu thải với khối lượng 142 lít/toàn bộ quá trình thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 180,84 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải tắm rửa, giặt giũ phát sinh khoảng 72,42 m³/ngày.đêm; Nước thải ăn uống khoảng 54,0 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh: 54,42 m³/ngày.đêm. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ chứa nitơ và vi sinh vật gây bệnh ...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng khoảng 2.668,73 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

2.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải rắn sinh hoạt: từ khu dân cư khoảng 1.500 kg/ngày.đêm; từ nhà văn hóa khoảng 6,0 kg/ngày.đêm; từ khu vực công cộng, nạo vét hệ thống thoát nước khoảng 115,25 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa, lá cây, cành cây,...

2.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại: Phát sinh khoảng 22,59 kg/ngày.đêm. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải

*** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích 9,0 m³ (kích thước 3,0 m x 2 m x 1,5 m) bố trí gần lán trại thi công. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương thoát nước của khu vực.

- Nước thải vệ sinh: Thuê 05 nhà vệ sinh di động để xử lý lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (Kích thước 260 x 90 x 135 cm). Hợp đồng Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thông hút định kỳ 03 ngày/lần và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

*** Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng**

Nước thải rửa xe và nước thải rửa dụng cụ thi công được thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm thể tích 9,0 m³ (kích thước 3,0m x 2,0m x 1,5m) sau đó thải ra mương thoát nước của khu vực.

*** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu bằng gạch xây, nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,6x0,6 (m); các hố gas tạm có kích thước dxrxc = 0,8x0,8x0,8 (m).

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông các tuyến thoát nước mưa trong khu vực dự án.

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

3.1.2. Về bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (Tuyến đê Sông Mã, tuyến đường phía Nam dự án (đường Dừa)) khi có đất cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước tăng lên 04 lần/ngày nếu bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 02 thùng nhựa composite (dung tích 100 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của chất thải rắn xây dựng

+ Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng nguyên vật liệu hợp lý.

+ Khối lượng CTR phát quang thảm phủ thực vật được thu gom và hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng chuyên giao cho các cơ sở thu mua phế liệu, phần còn lại là các thành phần như ván gỗ chủ đầu tư thuê đơn vị môi trường có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Đất đào bóc phong hóa tận dụng để san lấp vào các lô cây xanh.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị 04 thùng chuyên dụng 100 lít/thùng để thu gom (trong đó 02 thùng chứa dầu nhớt thải và 02 thùng chứa chất thải rắn nguy hại). Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và lưu giữ tạm thời trong nhà kho diện tích khoảng 10m².

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

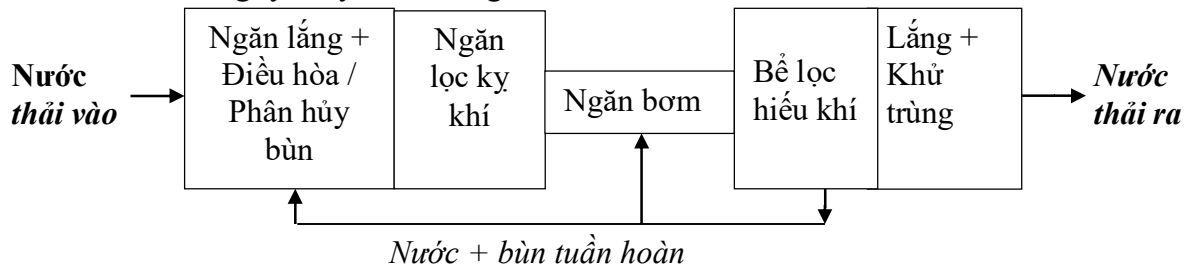
3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ được thu gom qua song chắn rác về hố ga bố trí tại mỗi hộ dân để xử lý sơ bộ; nước thải từ hoạt động ăn uống được xử lý bằng bể tách dầu mỡ; nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại tại các hộ gia đình sau đó thu gom bằng hệ thống cống D300 về hệ thống xử lý nước thải tại chỗ của dự án để tiếp tục xử lý, sau đó thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

Trạm xử lý nước thải tại chỗ của dự án là hệ thống hợp khối bằng vật liệu composite bao gồm 02 hệ thống với công suất là 100m³/ngày đêm/1 hệ thống; bố trí ngầm tại khu đất công viên cây xanh của dự án (phía Tây - Nam khu đất).

Sơ đồ nguyên lý hoạt động như sau:



Sau khi hệ thống xử lý nước thải tập trung được xây dựng (theo Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu số 6, thành phố Thanh Hóa) toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu vực sẽ được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập

trung thuộc lưu vực 04, phân khu số 6, thành phố Thanh Hóa, công suất đến năm 2035 là 5.500 m³/ngày và dừng vận hành hệ thống xử lý tại chỗ.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, được thải ra mương thoát nước phía Nam dự án.

- *Trách nhiệm của Chủ đầu tư:*

+ Thiết kế hệ thống thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến công thoát nước mưa và hướng thoát nước thải theo đúng thiết kế;

+ Xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án (Trạm XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite gồm 02 hệ thống với công suất mỗi hệ thống là 100m³/ngày đêm);

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải từ khu vực dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố, để sẵn các vị trí chờ tại các lô đất để các hộ gia đình đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải;

+ Thực hiện việc quan trắc nước thải định kỳ; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải; đào tạo cán bộ vận hành hệ thống,...

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Đại:* Quản lý việc xây dựng công trình xử lý nước thải sơ bộ tại các hộ gia đình.

+ *Trách nhiệm của các hộ dân:* Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; Lắp đặt bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà ăn; lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường; Đầu nối nước thải vào đường ống chờ do chủ đầu tư lắp đặt để dẫn về hệ thống xử lý nước thải chung của dự án.

+ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn được thu gom dẫn về hệ thống rãnh thoát nước có đường kính D600, D800, D1000 sau đó thoát ra tuyến mương xây phía Nam dự án và thoát ra môi trường.

3.2.2. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của Chủ đầu tư:*

+ Đảm bảo tỷ lệ cây xanh được trồng theo đúng quy hoạch.

+ Thiết kế hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Đại:*

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

+ Trang bị bộ phận hút, lọc khí thải khu vực nhà bếp trước khi thải ra môi trường.

+ Tuân thủ các quy định của chủ đầu tư về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng.

+ Tuân thủ các quy định về đầu nối nước thải của dự án.

+ Tập kết rác đúng nơi, đúng thời gian quy định.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của Chủ đầu tư:*

+ Xây dựng khu vực tập kết chất thải tạm thời (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt thông thường và chất thải nguy hại) với diện tích khoảng 80m² tại khu vực trồng cây xanh để tập kết chất thải tạm thời và Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

+ Trang bị 20 thùng đựng rác loại 100 lít đặt tại ven các tuyến giao thông nội bộ khu vực, góc khuôn viên cây xanh. Mỗi vị trí 01 thùng để phân loại rác tái chế và không tái chế.

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoằng Đại:*

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải rắn cho người dân.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn cho khu dân cư phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đưa đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh, công viên của dự án.

- *Đối với trách nhiệm của các hộ dân và các nhà đầu tư thành viên:*

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; có các thùng riêng biệt để phân loại rác theo đúng quy định.

+ Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khoẻ cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Đại:* Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại của người dân. Tuyên truyền cho người dân phân loại và bỏ vào thùng chứa “chất thải nguy hại” đúng quy định, không thải bỏ chất thải nguy hại cùng chất thải sinh hoạt; Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo quy định về Quản lý chất thải nguy hại cho người dân để thu gom CTNH bỏ vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng; Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH theo quy định.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Thiết bị thu gom, xử lý chất thải rắn		
1.1	Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt		
-	<i>Thùng chứa CTR sinh hoạt nơi công cộng loại 100 lít/thùng</i>	<i>Thùng</i>	<i>20</i>
-	<i>Thùng chứa CTR sinh hoạt tại hộ dân loại 30 lít/thùng</i>	<i>Thùng</i>	<i>263</i>
-	<i>Thùng chứa CTR tại khu tập kết loại 0,5m³/thùng</i>	<i>Thùng</i>	<i>04</i>
1.2	Thùng chứa chất thải nguy hại loại 0,5 m ³ /thùng	Thùng	02
2	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Bể tự hoại	bể	263
-	Bể tách dầu mỡ	bể	263
-	Hệ thống xử lý nước thải (Trạm XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite gồm 02 hệ thống với công suất là 100m ³ /ngày.đêm/1 hệ thống)	Hệ thống	02
3	Hệ thống xử lý khí		
-	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại tại mỗi hộ gia đình, nhà văn hóa	Cái	263
-	Lắp đặt ống thoát khí nhà bếp tại mỗi hộ gia đình, nhà văn hóa	Cái	263